

Số: 373/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 05 ngày 20/03/2007 của Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa Pháp;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2024/LHST ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Anh Mai A - sinh năm 1977.

CCCD số: 001077010211 cấp ngày 04/05/2021.

Chị Nguyễn Bích T - sinh năm 1979.

CCCD số: 030179017938 cấp ngày 22/12/2021.

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 26 ngõ 97 phố Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 03 năm 2007 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa Pháp nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T thoả thuận, anh Mai A nuôi 02 con chung là cháu Mai Bích T, sinh ngày 22/02/2008 và cháu Mai Đình Khải V, sinh ngày 10/11/2012, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi nào các con chung trưởng thành tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thoả thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 10/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T thoả thuận, anh Mai A nuôi 02 con chung là cháu Mai Bích T, sinh ngày 22/02/2008 và cháu Mai Đình Khải V, sinh ngày 10/11/2012, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi nào các con chung trưởng thành tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Mai A và chị Nguyễn Bích T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Bích T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046435 ngày 30/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị Nguyễn Bích T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê

